

Số: 03 /QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3165/QĐ-BTC, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ – TTg ngày 18/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường Đại học Tài chính- Quản trị Kinh doanh (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT (b/c)
- Như điều 3;
- Website;
- Lưu: VT, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phụ lục

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ- ĐHTCQTKD, ngày 17 tháng 01 năm 2025
của Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh)*

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao		Ghi chú
		Nguồn ngân sách	Nguồn sự nghiệp	
I	DỰ TOÁN THU		52.061	
1	Số thu sự nghiệp		52.061	
2	Nguồn thu được để lại theo chế độ		52.061	
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	27.058	52.061	
1	Nghiên cứu khoa học	1.055		
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.055		
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	1.055		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
1.3	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ			
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	26.003	52.061	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	19.694	52.061	
	<i>Kinh phí hỗ trợ đảm bảo một phần chi thường xuyên</i>	18.722		
	<i>Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương</i>	972		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ	6.309	-	
	- <i>Chi ứng dụng CNTT</i>	-		
	- <i>Chi mua sắm tài sản</i>	-		
	- <i>Chi sửa chữa tài sản</i>	5.917		
	- <i>Chi miễn, giảm học phí</i>	392	-	